TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU ĐỨC** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/DS-ST
Ngày: 08-10-2019
"V/v Tranh chấp nợ hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Văn Hoa.
2. Ông Nguyễn Đỗ Danh.

-Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2019/TLST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2019 về Tranh chấp về nợ hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2019/QĐST-DS ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1978 (có mặt).
Địa chỉ: Tổ 00, thôn S, xã X, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- *Bị đơn*: Ông Võ C, sinh năm 1956 và bà Võ Thị Kim X, sinh năm 1956 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 00, thôn X1, xã X, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- *Người làm chứng*:

1. Bà Trịnh Thị L, sinh năm 1969; Địa chỉ: Tổ 00, thôn Q, xã X, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; (có mặt)

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970; Địa chỉ: Tổ 00, thôn S, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; (có mặt)

3. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1957; Địa chỉ: Tổ 00, thôn S1, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; (vắng mặt)

4. Bà Phạm Nguyễn Thu G, sinh năm 1964; Địa chỉ: Tổ 00, thôn S1, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc L trình bày: Vào ngày 06-01-2017, bà L có tham gia chơi dây hụi do bà X, ông C làm chủ hụi. Dây hụi khui ngày 06-01-2017, ngày mãn hụi là ngày 26-01-2018. Dây hụi gồm 21 người chơi, bà L tham gia chơi 03 phần; Mỗi phần đóng 200.000đ/01 ngày. Từ khi khui hụi cho đến ngày bà X, ông C tuyến bố vỡ hụi vào ngày 12-10-2017 thì bà L đóng được 09 tháng 06 ngày, với tổng số tiền là 163.200.000 đồng (một trăm sáu mươi ba triệu hai trăm ngàn đồng). Trong tổng số tiền 163.200.000 đồng thì thực tế bà L chỉ đóng 153.600.000 đồng (một trăm năm mươi ba triệu sáu trăm ngàn đồng) còn 9.600.000 đồng (chín triệu sáu trăm ngàn đồng) là tiền lãi.

Theo bà L thì việc chơi hụi hầu như không làm giấy tờ mà chủ yếu do tin tưởng nhau nên hàng ngày bà L đến cửa hàng ở chợ S nơi bà X bán hàng (bà X bán đậu hủ) để đóng tiền nhưng cũng có khi ông C chở bà X đi thu tiền hụi của những tiểu thương khác cũng ở chợ thì bà L đến đó để đóng chung với những người này. Tính đến thời điểm ông C, bà X tuyên bố vỡ hụi thì tổng số tiền hụi bà L đã đóng cho ông C, bà X là 153.600.000 đồng (một trăm năm mươi ba triệu sáu trăm ngàn đồng) nên nay bà L chỉ yêu cầu vợ chồng ông C, bà X phải có trách nhiệm trả số tiền này và tiền lãi tính từ ngày 12-10-2017 cho đến ngày 08-10-2019 là 01 năm 11 tháng 26 ngày nhưng bà L chỉ yêu cầu 01 năm 11 tháng nên số tiền lãi là 153.600.000 đồng x 01 năm 11 tháng x 10%/01 năm = 29.440.000 đồng (hai mươi chín triệu bốn trăm bốn mươi ngàn đồng).

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về tổn thất và tinh thần với số tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) thì bà L rút lại yêu cầu này.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập ông C, bà X theo quy định của pháp luật nhưng ông C, bà X vẫn không đến.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.Về thời hạn chuẩn bị xét xử có vi phạm.

Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của bà L về việc yêu cầu bà X, ông C trả cho bà L tiền nợ hụi và tiền lãi là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần thì bà L rút yêu cầu nên đề nghị hội đồng xét xử đình chỉ.

Về án phí: Theo quy định của pháp luật thì ông C, bà X phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự thì quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp về nợ hụi; Nơi cư trú của bị đơn là xã X, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định khoản 6 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự: Theo đơn khởi kiện ngày 10-01-2019, nguyên đơn khởi kiện ông C còn bà X là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Ngày 04-4-2019, nguyên đơn có yêu cầu khởi kiện bổ sung đối với bà X do đó xác định bà X và ông C là đồng bị đơn.

Ông Võ C, bà Võ Thị Kim X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị C vắng mặt nhưng đã có lời khai trực tiếp với Tòa án nên Tòa án tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Đối với yêu cầu ông C, bà X phải bồi thường thiệt hại do tổn thất về tinh thần với số tiền 5.000.000 đồng mặc dù tại đơn khởi kiện bà L có yêu cầu nhưng trong quá trình giải quyết vụ án bà L đã rút lại yêu cầu này và tại phiên tòa hôm nay bà L vẫn giữ nguyên ý kiến. Xét thấy, việc rút yêu cầu nói trên là hoàn toàn tự nguyện nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, Khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu của bà về yêu cầu bị đơn phải bồi thường thiệt hại về tổn thất và tinh thần.

[2.2] Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ngọc L về việc yêu cầu ông Võ C và bà Võ Thị Kim X phải trả cho bà L số tiền hụi thực tế đã đóng cho ông C, bà X là 153.600.000 đồng (một trăm năm mươi ba triệu sáu trăm ngàn đồng) và tiền lãi suất là 10%/01 năm đối với số tiền gốc kể từ thời điểm ông C, bà X tuyên bố vỡ hụi từ

ngày 12-10-2017 cho đến ngày 08-10-2019 là 29.440.000 đồng (hai mươi chín triệu bốn trăm bốn mươi ngàn đồng) thấy:

Đối với yêu cầu trả số tiền 153.600.000 đồng (một trăm năm mươi ba triệu sáu trăm ngàn đồng): Theo những người làm chứng là những người có tham gia chơi chung dây hụi với bà L và những người tham gia chơi các dây hụi khác cũng do ông C, bà X làm chủ hụi thì những người này có biết việc bà L chơi hụi và số tiền bà L đã đóng cho bà X, ông C. Việc chơi hụi không phải tập trung tất cả các hụi viên, hụi viên cũng không biết hết những người cùng chơi chung dây hụi với mình mà do bà X thông báo cho từng hụi viên rồi hụi viên đóng tiền trực tiếp cho bà X; Sau khi bà X nhận tiền thì bà X giao tiền cho những người bỏ thăm trúng dây hụi đó. Bà X không làm giấy ghi nhận việc đóng tiền của từng hụi viên. Ngoài ra, ông C cũng là người biết rõ quá trình chơi hụi vì hàng ngày ông C là người trực tiếp chở bà X đi thu tiền của từng hụi viên. Khi bà X bỏ đi khỏi địa phương thì ông C đã đến Công an xã X, huyện Châu Đức làm cam kết và hứa sẽ có trách nhiệm trả số nợ hụi của tất cả các hụi viên tham gia chơi hụi với bà X, ông C.

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã ra Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đối với ông C, bà X nhưng hết thời hạn thông báo theo quy định của pháp luật ông C, bà X vẫn không có ý kiến phản hồi. Tòa án đã tiến hành xác minh nơi sinh sống của ông C, bà X tại địa phương nơi đăng ký hộ khẩu thường trú. Kết quả xác minh cho thấy vào thời điểm các bên xác lập giao dịch (chơi hụi) thì ông C, bà X có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: Tổ 00, thôn X1, xã X, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Sau đó ông C, bà X bỏ đi khỏi địa phương nhưng không thông báo địa chỉ mới cho chính quyền địa phương. Như vậy, ông C, bà X đã cố tình che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

Từ những phân tích trên cho thấy yêu cầu khởi kiện của bà L về việc yêu cầu ông C, bà X phải trả tiền hụi với số tiền 153.600.000 đồng (một trăm năm mươi ba triệu sáu trăm ngàn đồng) là có căn cứ để chấp nhận theo quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự.

Về yêu cầu tính tiền lãi với mức lãi suất 10%/01 năm, thời gian từ ngày 12-10-2017 cho đến ngày Tòa án giải quyết (ngày 08-10-2019) thấy: Theo quy định tại khoản 3 Điều 471, Điều 468 Bộ luật Dân sự thì yêu cầu tính tiền lãi của bà L với số tiền lãi 29.440.000 đồng (hai mươi chín triệu bốn trăm bốn mươi ngàn đồng) là phù hợp với quy định của luật nên cần chấp nhận yêu cầu này.

[3] Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 08/2019/QĐ-BPKCTT ngày 06-9-2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức.

[4] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tại phiên tòa về thủ tục tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở.

[5]Về án phí: Theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì ông C, bà X thuộc trường hợp được miễn án phí nhưng do trong quá trình Tòa án giải quyết thì ông C, bà X vắng mặt và cũng không có đơn đề nghị miễn tiền án phí nên theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 thì ông C, bà X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) có giá ngạch đối với số tiền phải trả cho bà L là 183.040.000 đồng x 5% = 9.152.000 đồng.

Yêu cầu khởi kiện của bà L được chấp nhận nên **b**à L không phải nộp tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Điều 229; Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 468, 471 Bộ luật Dân sự;

1.Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc L.

Buộc ông Võ C và bà Võ Thị Kim X phải trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc L số tiền còn thiếu từ việc chơi hụi là 183.040.000 đồng (một trăm tám mươi ba triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng) trong đó tiền gốc là 153.600.000 đồng (một trăm năm mươi ba triệu sáu trăm ngàn đồng) và tiền lãi là 29.440.000 đồng (hai mươi chín triệu bốn trăm bốn mươi ngàn đồng).

Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 08/2019/QĐ-BPKCTT ngày 06-9-2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2.Về án phí: Ông Võ C và bà Võ Thị Kim X phải nộp số tiền án phí DSST có giá ngạch là 9.152.000đồng (chín triệu một trăm năm mươi hai ngàn đồng).

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc L số tiền 4.175.000 đồng (bốn triệu một trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) là tiền tạm ứng án phí mà bà Nguyễn Thị Ngọc L đã

nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2017/0009010 ngày 13-3-2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Đức.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án (ngày 08-10-2019); Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn này được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh BR-VT**;**
-VKSND H.Châu Đức;
-Chi cục THADS H.Châu Đức;
-Các đương sự;
-Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Lê Thị Thanh Nga